TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2025/HS-ST
Ngày: 13 - 3 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Phi Công

Ông Lê Tịnh Thới

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Công Văn - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 252/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Điểu D, sinh năm: 1998, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: S'Tiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điểu K (đã chết) và bà Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Công T (Tên gọi khác: **T1**), sinh năm: 1975, tại Khánh Hoà; Nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công Đ (đã chết) và bà Lê Thị K1; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 02

- Tại Bản án số 13/2008/HSST ngày 02/02/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng và phạt bổ sung 6.000.000 đồng, về tội: "Đánh bạc" .

- Tại Bản án số 24/2016/HSST ngày 04/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện

Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) tháng tù và phạt bổ sung 6.000.000 đồng, về tội: "Đánh bạc".

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***** *Người bào chữa cho bị cáo Điểu D:* Ông Ngô Văn D1, Luật sư - Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (*Có mặt)*

* *Bị hại:* Anh Lê Văn C, sinh năm: 1990 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị C1, sinh năm: 1958 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 57 phút ngày 16/01/2023, Điểu D, sinh năm 1998, cư trú tại ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là tài xế lái máy cày thuê cho Trần Công T, sinh năm 1975, cư trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đã điều khiển xe máy cày kéo rơ moóc (không biển số) lưu thông trên Quốc lộ A, hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến Km 1780 Quốc lộ A thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Điểu D có ý định điều khiển xe máy cày kéo rơ moóc chuyển hướng vào đường nhánh bên trái đường (đường nhánh số 17) và quan sát thấy trên đường có nhiều phương tiện lưu thông nên Điểu D phanh dừng xe sát mép phải đường để chờ. Khoảng 03 phút đến 04 phút sau, khi thấy lưu lượng phương tiện lưu thông trên đường đã giảm nên Điểu D bật đèn báo rẽ bên trái, đồng thời dùng tay để báo hiệu, tiếp tục quan sát và điều khiển xe chuyển hướng qua trái. Khi xe máy cày kéo rơ moóc đến vạch tim đường, Điểu D quan sát về hướng thành phố Hồ Chí Minh thì thấy cách xe máy cày khoảng 40m đến 50m có xe mô tô đang chạy đến, nhận định khoảng cách trên là an toàn nên Điểu D tiếp tục điều khiển xe chuyển hướng. Khi xe máy cày kéo rơ moóc đã qua phần đường bên trái, đầu xe đã hướng vào đường nhánh số 17. Lúc này, có 01 xe mô tô (màu trắng, không xác định được biển số, người điều khiển) và xe mô tô biển số 60B5-387.87 do anh anh Lê Văn C, sinh năm 1990, cư trú tại Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (xe anh C điều khiển chạy cùng chiều phía sau) cùng lưu thông hướng thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận. Khi phát hiện thấy xe máy cày kéo rơ moóc đang chuyển hướng thì người điều khiển xe mô tô màu trắng (không xác định được biển số và người điều khiển) phanh dừng hẳn xe để nhường đường, còn anh C vẫn điều khiển xe mô tô biển số 60B5-387.87 không phanh giảm tốc độ, tiếp tục chạy thẳng về trước, va chạm vào lốp bánh xe của trục số 2 bên phải (thường gọi là bánh cái) đầu máy cày, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: anh Lê Văn C chết tại chỗ.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 16/01/2023, thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 1780 Quốc lộ A, thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là đoạn đường thẳng, thảm nhựa bằng phẳng, mặt đường

rộng 12m; ở giữa có vạch đơn đứt nét, màu vàng (vạch tim đường) phân chia hai chiều xe chạy ngược nhau; mỗi bên có 02 phần đường rộng 06m, phần đường bên phải (tính theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận) vạch sơn phân làn đường đã bị mờ, không rõ vạch. Trên phần đường bên trái có vạch sơn phân làn (vạch sơn đơn, nứt nét, màu trắng) chia phần đường làm 02 làn phương tiện lưu thông, làn đường xe cơ giới rộng 3,5m, làn đường xe thô sơ rộng 2,5m. Bên phải đường (tính theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận) là đường nhánh số 17, đường bê tông rộng 3,5m. Chọn hướng lưu thông thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận làm chuẩn. Vạch chuẩn là vạch sơn đứt nét màu vàng (vạch tim đường) và điểm mốc là trụ điện số 382 trong lề phải Quốc lộ A tính theo hướng lưu thông thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận, mô tả như sau:

Vị trí số 1: Sau tai nạn, xe mô tô biển số 60B5-387.87 nằm trên phần đường bên phải, xe ngã qua phải, đầu xe hướng ra vạch tim đường, đuôi xe hướng vào lề phải. T2 trục bánh trước cách vạch chuẩn 3,9m, tâm trục bánh sau cách vạch chuẩn 4,9m.

Vị trí số 2: Cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 60B5-387.87 về hướng thành phố Hồ Chí Minh 0,6m là vết cày của xe mô tô biển số 60B5-387.87 dài 0,8m, đầu và cuối vết cày cùng cách vạch chuẩn 4,1m.

Vị trí số 3: Nạn nhân Lê Văn C nằm tư thế nghiêng qua phải, ở vị trí đầu chảy nhiều máu. Đầu nạn nhân hướng vào lề phải đường, đối diện với tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 60B5-387.87, cách vạch chuẩn 5,8m, chân nạn nhân cách vạch chuẩn 4,5m.

Vị trí số 4 và số 5: Sau tai nạn, đầu máy cày kéo rơ moóc dừng trên phần đường bên phải, đầu máy cày hướng vào đường nhánh số 17, đuôi máy cày hướng ra vạch tim đường. T2 trục bánh trước bên phải đầu máy cày cách vạch chuẩn 6,4m. T2 trục bánh số 2 đầu máy (bánh cái) cách vạch chuẩn 4,3m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 60B5-387.87 về hướng tỉnh Bình Thuận 01m. T2 trục bánh sau cùng bên phải rơ moóc cách vạch chuẩn 0,5m.

Vị trí số 6: Trong lề phải đường, cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 60B5-387.87 về hướng thành phố Hồ Chí Minh 13m là trụ điện số 382 xác định là điểm mốc hiện trường vụ tai nạn giao thông.

* Vị trí khoảng va chạm: Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và các tài liệu thu thập được, xác định:

- Khoảng va chạm trên phương tiện: Bánh trước và phần đầu xe mô tô biển số 60B5-387.87 do anh Lê Văn C điều khiển đã va chạm vào má ngoài lốp bánh số 2 bên phải đầu máy cày (bánh cái) do Điểu D điều khiển.

- Khoảng va chạm trên đường: Trên làn đường bên phải vạch sơn đứt nét màu vàng (vạch tim đường), tính theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận, tại Km 1780 Quốc lộ A, thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

* Tại bản kết luận giám định tư pháp số 240/TTĐKXCG ngày 14/3/2023 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới - Sở G kết luận:

- Tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện xe máy cày và xe mô tô biển số

60B5-387.87 quá trình trước, trong và sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông thì không thể xác định được. Lý do: Không có căn cứ.

- Tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện xe mô tô biển số 60B5-387.87 tại thời điểm kiểm tra: Phương tiện không có gương quan sát sau; ốp nhựa chụp đèn chiếu sáng và báo rẽ trước bung mối lắp đặt, gác chân trước bên trái cong; càng lái bên trái cong hướng từ dưới lên trên; phương tiện hư hỏng không còn hoạt động.

+ Hệ thống phanh: Phanh trước loại cơ khí, dẫn động phanh bằng thủy lực; phanh sau loại cơ khí, dẫn động phanh bằng thanh kéo; phanh trước và phanh sau hoạt động bình thường.

+ Hệ thống lái: Càng lái cân đối, điều khiển nhẹ nhàng, lắp đặt chắc chắn với trục lái. Giảm chấn của càng lái hoạt động tốt. Trục lái không có độ rơ dọc trục và độ rơ hướng kính. Góc quay lái sang bên phải và sang bên trái bằng nhau và có cơ cấu hạn chế hành trình của góc quay lái; các chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí và chắc chắn.

+ Vỏ lốp: Lốp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

+ Hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu: Đèn chiếu sáng trước và các đèn tín hiệu còn đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí và chắc chắn.

+ Khung gầm bình thường.

- Tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện xe máy cày tại thời điểm kiểm tra: Xe máy cày (không tra cứu được số khung; không xác định được nguồn gốc và kiểu loại) được xác định là phương tiện tự chế nên không có quy chuẩn, tiêu chuẩn để đánh giá về an toàn kỹ thuật.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 120/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Văn C là Chấn thương sọ não nặng và hàm mặt: Vỡ phức tạp toàn bộ xương hộp sọ, dập xuất huyết não thùy đỉnh và một phần não thoát ra ngoài. Gãy xương gò má bên phải, gãy xương hàm trên và dưới.

* Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu; chất kích thích:

- Đối với Điểu D:

+ Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn của Điểu D tại Công an huyện X, vào ngày 16/01/2023 ghi nhận kết quả kiểm tra: 0,000mg/l khí thở.

+ Tại giấy chứng nhận nồng độ chất kích thích số 08/GCN-TTYT ngày 13/3/2023 của Trung tâm y tế huyện X trả lời kết quả xét nghiệm chất kích thích của Điểu D vào ngày 16/01/2023, ghi nhận kết quả dương tính với chất ma túy: MDMA (Methylenedioxy Methamphetamine).

+ Quá trình điều tra, Điểu D khai nhận: Vào thời gian khoảng 01 tuần, trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên thì D có triệu chứng bị sốt, ho, nhức đầu nên đã đến tiệm thuốc tây "Nguyễn Ngọc Q" thuộc ấp B , xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị Bích T3 làm chủ tiệm, để mua các loại thuốc gồm Cefadroxil 500mg; Paracetamol 500mg; Medrol 4mg, Vitamin C 500g cho về nhà uống (từ ngày 11/01/2023 đến ngày 15/01/2023).

Ngày 31/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã có Công văn số 496/CV-ĐTTH gửi Trung tâm y tế huyện X để làm rõ việc Điều D sử dụng các loại thuốc nêu trên để điều trị bệnh thì có ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm với chất MDMA (MethylenedioxyMethamphetamine) hay không theo giấy chứng nhận nồng độ chất kích thích số 08/GCN-TTYT ngày 13/3/2023 của Trung tâm y tế huyện X trả lời kết quả xét nghiệm chất kích thích của Điều D vào ngày 16/01/2023. Ngày 07/8/2023, Trung tâm y tế huyện X đã có Công văn số 393/TTYT-KHNV, trả lời: Không có cơ sở xác định được "Nếu Điều D có sử dụng các thuốc nêu trên thì có ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm với chất MDMA hay không".

Tại Công văn số 5936/SYT-NV ngày 13/11/2024 của Sở Y tế tỉnh G có ý kiến:

1. D3, xuất bản lần thứ 3 (ban hành theo Quyết định số 3445/QĐ-BYT ngày 23/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y) có thông tin về hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ và tương tác thuốc của các thuốc Cefadroxil 500mg (Cefadroxil); Paraceamo l500mg (Paraceamol); Medro l04mg (Methylprenisolon); Vitamin C 500mg (A) không nêu việc sử dụng các thuốc trên (dạng đơn lẻ) có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả xét nghiệm chất MDMA (Methylenedioxy Methamphetamine).

2. Trong hướng dẫn sử dụng Que thử xét nghiệm định tính Morphine/THC/MET/AMP (A - D) của nhà sản xuất có nêu các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm (Giới hạn thí nghiệm) nhưng không nêu rõ khi sử dụng các thuốc Cefadroxil, V, M, P ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm với chất MDMA (Methylenedioxy Methamphetamine).

Vì vậy Sở Y tế chưa có đủ thông tin để khẳng định việc bệnh nhân sử dụng các thuốc Cefadroxil, V, M, P có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả xét nghiệm với chất MDMA (Methylenedioxy Methamphetamine).

- Đối với Lê Văn C:

+ Nồng độ Ethanol trong máu: 0,13 mg/100ml (theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23 mg/100ml).

+ Có sự hiện diện của C2 (chất kích thích thần kinh trung ương yếu). Không phát hiện ma túy trong máu.

* Kết quả xác minh giấy phép lái xe:

- Đối với Điều D: Quá trình điều tra xác định được, tại thời điểm Điều D điều khiển xe máy cày kéo rơ moóc (không biển số) tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn thì Điều D chưa có giấy phép lái xe hạng A4 theo quy định.

Tại Công văn số 694/SGTVT-QLVTP&NL ngày 06/02/2024 và Công văn số 7079/SGTVT-QLVTP&NL ngày 26/11/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh G xác định:

1. Về loại phương tiện:

a) Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ G1 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (sau dây viết là Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT), tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 có nêu rõ về loại phương tiện là máy kéo:

2. **Máy kéo** là loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chạy bằng động cơ, có bốn bánh xe dùng để kéo một rơ moóc chở hàng.

3. **Máy kéo nhỏ** là loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chạy bằng động cơ, được liên kết với thùng chở hàng qua khớp nối, lái bằng càng hoặc vô lăng lái, có bốn bánh xe (hai bánh của đầu kéo và hai bánh của thùng hàng)."

b) Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ G1 quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng, thì các loại xe máy cày (kéo, không bao gồm rơ moóc) là một loại xe máy chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp (mục III Phụ lục 1).

2. Về giấy phép lái xe cho người điều khiển máy kéo:

- Tại khoản 4 Điều 16 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT có nêu: "4. Hạng A4 cấp cho người lái xe để điều khiển các loại máy kéo nhỏ có trọng tải đến 1.000 kg";

- Tại điểm c khoản 6 Điều 16 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT có nêu nội dung về giấy phép lái xe hạng B1 cấp cho người không hành nghề lái xe để điều khiển loại xe sau: "c) Máy kéo kéo một rơ moóc có trọng tải thiết kế dưới 3.500 kg";

- Tại điểm b khoản 8 Điều 16 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT có nêu nội dung về giấy phép lái xe hạng C cấp cho người điều khiển loại xe sau: "b) **Máy kéo** kéo một rơ moóc có trọng tải thiết kế từ 3.500 kg trở lên";

- Mặt khác, tại khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10, khoản 12 Điều 16 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT, thì người điều khiển có giấy phép lái xe một trong các hạng B2, C, D, E, F được phép điều khiển các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1; người điều khiển có giấy phép lái xe một trong các hạng D, E, FC, FD, FE được phép điều khiển các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng C.

3. Về điều kiện tham gia giao thông:

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ G1 ngày 07/3/2011 quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, tại khoản 3 Điều 8 có nêu nội dung sau:

"3. Người điều khiển xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ, phải có đủ các loại giấy tờ sau đây:

a) Đăng ký xe;

b) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Bằng hoặc Chứng chỉ nghề điều khiển xe máy chuyên dùng do cơ sở đào tạo nghề cấp;

d) Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ hoặc Giấy phép lái xe ô tô.

- Đối với anh Lê Văn C, tại thời điểm điều khiển xe mô tô biển số 60B5-387.87 tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn thì C cũng chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

* Vật chứng vụ án :

- 01 xe mô tô biển số 60B5-387.87, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: Đỏ -

đen.

- 01 xe máy cày kéo rơ moóc (không biển số).

- 01 đoạn Video clip dài 01 phút 15 giây (thời điểm từ 12 giờ 56 phút 36 giây đến 12 giờ 57 phút 52 giây) ngày 16/01/2023 được trích xuất từ Camera của gia đình anh Nguyễn Vũ Q1, sinh năm 1986, cư trú tại ấp Ấ, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X sao lưu vào 01 đĩa DVD.

* Trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, Điểu D và Trần Công T đã đến gia đình anh Lê Văn C thăm hỏi và thỏa thuận bồi thường về dân sự với số tiền 86.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của anh Lê Văn C là bà Trần Thị C1 (mẹ ruột anh C) đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu thêm gì về dân sự và có đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Điểu D.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Điểu D về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Công T về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Điểu D2 phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" và bị cáo Trần Công T phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự; bị hại cũng có một phần lỗi. Đối với Điểu D có thêm tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số; gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Điểu D từ 03 năm đến 04 năm tù;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Công T từ 10 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Điểu D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo không sử dụng ma túy mà trước ngày xảy ra tai nạn bị cáo có uống thuốc cảm, tuy nhiên trên phiếu kết quả xét nghiệm thể hiện bị cáo có dương tính với MDMA. Ngoài ra, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 16/01/2023, Trần Công T đã giao xe máy cày kéo rơ moóc (không biển số) cho Đ1 D là người làm thuê cho T (trong khi Điểu D chưa có giấy phép lái xe hạng A4 theo quy định) điều khiển đi chở hàng nông sản. Đến khoảng 12 giờ 57 phút ngày 16/01/2023, Điểu D chưa được cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng và trong máu có chất ma túy (MDMA), đã điều khiển xe máy cày kéo rơ moóc (không biển số) lưu thông trên Quốc lộ A, hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến Km 1780 Quốc lộ A thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Điểu D điều khiển xe máy nông nghiệp (xe máy cày kéo rơ moóc, không biển số) chuyển hướng rẽ trái để qua đường vào đường nhánh số 17 không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 60B5-387.87 do anh anh Lê Văn C đang lưu thông trên Quốc lộ A, hướng thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận. Hậu quả: anh Lê Văn C chết tại chỗ.

Bị cáo D không thừa nhận việc sử dụng ma túy và cho rằng vào thời gian khoảng 01 tuần, trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên thì D có triệu chứng bị sốt, ho, nhức đầu nên đã đến tiệm thuốc tây "Nguyễn Ngọc Q" thuộc ấp B , xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị Bích T3 làm chủ tiệm, để mua các loại thuốc gồm Cefadroxil 500mg; Paracetamol 500mg; Medrol 4mg, Vitamin C 500g cho về nhà uống từ ngày 11/01/2023 đến ngày 15/01/2023. Tại Công văn số 393/TTYT-KHNV của Trung tâm Y tế huyện X, trả lời: Không có cơ sở xác định được "Nếu Điểu D có sử dụng các thuốc nêu trên thì có ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm với chất MDMA hay không". Đồng thời, tại Công văn số 5936/SYT-NV ngày 13/11/2024 của Sở Y tế tỉnh G có ý kiến: Sở Y tế chưa có đủ thông tin để khẳng định việc bệnh nhân sử dụng các thuốc Cefadroxil, V, M, P có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả xét nghiệm với chất MDMA (Methylenedioxy Methamphetamine). Do đó, không có cơ sở để khẳng định việc sử dụng các thuốc nêu trên có ảnh hưởng tới kết quả xét nghiệm chất kích thích của Điểu D.

Hành vi nêu trên của Điểu D đã vi phạm vào khoản 7, khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Với hậu quả gây thiệt hại về tính mạng (làm một người chết) như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Trần Công T đã vi phạm vào khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Với hậu quả gây thiệt hại về tính mạng (làm một người chết) như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đều đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự; bị hại cũng có một phần lỗi. Đối với Điều D có thêm tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội do vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi, đồng thời gia đình bị hại làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hành vi của bị cáo T giao xe cho bị cáo D điều khiển, tuy biết bị cáo D không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật, bị cáo đã tìm hiểu đơn vị bồi dưỡng kiến thức pháp luật không thấy có đơn vị bồi dưỡng kiến thức này nhưng vẫn bỏ mặc, vẫn giao xe cho Điều D điều khiển, dẫn đến việc gây hậu quả nghiêm trọng. Xét thấy, hành vi của bị cáo T xuất phát từ việc thiếu hiểu biết pháp luật, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo T cũng đủ nghiêm và đủ tác dụng răn đe.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 60B5-387.87, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: Đỏ - đen. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho bà Trần Thị C1, sinh năm 1958, cư trú tại Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ là mẹ ruột và cùng là người đại diện hợp pháp của Lê Văn C là phù hợp.

- 01 xe máy cày kéo rơ moóc (không biển số). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Công T do T mua tại G, thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 26/4/2021 để phục vụ sản xuất nông nghiệp nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho bị cáo T theo quy định là phù hợp.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đoạn Video clip dài 01 phút 15 giây (thời điểm từ 12 giờ 56 phút 36 giây đến 12 giờ 57 phút 52 giây) ngày 16/01/2023 được trích xuất từ Camera của gia đình anh Nguyễn Vũ Q1, sinh năm 1986, cư trú tại ấp Ấ, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X sao lưu vào 01 đĩa DVD.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

1.1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Điểu D phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1.2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*"

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Điểu D 03** (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Công T 40.000.000** đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Điểu D và Trần Công T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND. T. Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T. Đồng Nai;
- Công an H. Xuân Lộc;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Hương